

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2022/HS - ST

Ngày: 13 - 5 - 2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Thanh Bình**.

Thẩm Phán: Ông **Mai Văn Hùng Cường**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Lý Ngọc Lan**.
2. Bà **Lưu Thị Phụng**.
3. Ông **Bùi Hiếu Nhường**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Minh Thắm** – Cán bộ tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:
Bà **Trần Thị Cẩm Thu** – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2022/TLST-HS ngày 22 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án xét xử số: 17/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Thị Anh T, sinh ngày 06/9/1989 tại Tiền Giang; Đăng ký HKTT: Số xx NH, Khu phố M, Phường B, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang. Chỗ ở trước khi bị bắt: ấp M, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 08/12; Con ông Trần Kim T1, sinh năm 1950 (đã chết) và bà Phan Thị T2, sinh năm 1950 (đã chết); Sống chung như vợ chồng với Đặng Quốc A, sinh năm 1991, ngụ số xx N, Phường Q, Quận Đ, Thành phố Hà Nội và có 02 con chung, lớn nhất sinh năm 2019, nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ ngày 07/8/2021 đến ngày 13/8/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện bị can đang thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi trú số 01/LCCT-VKSTG-P1 ngày 07/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho các bị cáo: Luật sư **Bùi Lưu L**, Văn phòng Luật sư X, Đoàn luật sư tỉnh Tiền Giang. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 07/8/2021, tại Chốt kiểm soát dịch Covid-19 thuộc địa bàn Khu phố T, Phường B, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang, lực lượng Công an thị xã GC tiến hành kiểm tra bắt quả tang Trần Thị Anh T đang tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tàng vật thu giữ gồm:

- 36 (ba mươi sáu) bịch nylon màu trắng có đầu viên màu đỏ được dán kín, bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng trong suốt được cho vào bì thư niêm phong, có chữ ký xác nhận của Trần Thị Anh T và Phạm Thành Tr (người chứng kiến).

- 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 63H3-xxxx;
- 01 (một) hộp giấy màu trắng có chữ SAMSUNG GALAXY A01 Core;
- 02 (hai) ống bằng thủy tinh màu trắng có đoạn uốn cong (nỏ);
- 01 (một) cái quẹt gas màu đen;
- 01 (một) cái kéo bằng kim loại màu trắng;
- 03 (ba) đoạn ống bằng nhựa (01 màu vàng, 01 màu xanh, 01 màu đỏ);
- 01 (một) ống bằng nhựa màu trắng đỏ gắn vào nắp nhựa màu đỏ có đục lỗ;
- 01 (một) điện thoại di động màu trắng bạc hiệu OPPO Reno5, kiểu máy CPH2159, số seri: 9ab3599c.
- 01 (một) cái giỏ dạng ba lô màu xanh đỏ có chữ Happy BEiDiKUQI;
- Tiền Việt Nam: 20.800.000 đồng.

Ngày 08/8/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Tiền Giang tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Thị Anh T tại Nhà nghỉ LT, thuộc ấp M, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Thu giữ các đồ vật gồm: 01 ống bằng nhựa màu trắng có một đầu vuốt nhọn, 02 cây kéo bằng kim loại màu trắng, 01 bật lửa gas bằng nhựa màu vàng, 01 cái cân tiểu ly điện tử màu đen trắng mặt sau có chữ Item no: TPS –LC2, 01 túi nhựa màu đen, 300 bịch nylon màu trắng có viên màu đỏ bên trong rỗng.

Theo Bản kết luận giám định số 170/KLGD-PC09 ngày 08/8/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang kết luận: Các mẫu tinh thể màu trắng trong 23 (hai mươi ba) gói nylon màu trắng được dán kín có viên màu đỏ một đầu và trong 13 (mười ba) gói nylon màu trắng được hàn kín gửi giám định đều là ma túy, có tổng khối lượng 121,6361 gam, loại Methamphetamine (trong đó: Mẫu tinh thể màu trắng ký hiệu M1 có khối lượng: 84,0166 gam và mẫu tinh thể màu trắng ký hiệu M2 có khối lượng: 37,6195 gam).

Qua điều tra xác định: Năm 2015 Trần Thị Anh T bắt đầu sử dụng trái phép ma túy. T khai nhận do có ý định đến Thành phố Hồ Chí Minh gặp đối tượng tên H (không rõ họ, tên địa chỉ) mua 8.000.000 đồng ma túy về sử dụng. Nên ngày 05/8/2021, T thuê một xe bán tải (không rõ biển số) đi từ xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang đến Thành phố Hồ Chí Minh để chờ hàng nhưng thực chất để đi mua ma túy. Khi đến khu vực Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, T được H chào bán một bịch ma túy với giá 33.000.000 đồng, T đồng ý mua và trả trước 8.000.000 đồng, H cho T nợ lại 25.000.000 đồng do trước đó vào tháng 07/2021 H đã bán ma túy cho T một lần với giá 10.000.000 đồng. Sau khi mua ma túy xong, T mang về Nhà nghỉ LT, thuộc ấp M, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang cất giấu trong tủ đựng quần áo. Đến ngày 06/8/2021, T lấy một phần nhỏ ma túy đã cất giấu cùng với Trần Văn T3, sinh năm 1995, ngụ Khóm VT, Phường NS, thành phố C, tỉnh An Giang là bạn trai sử dụng. Sau đó T chờ đến tối khi T3 đi ngủ, T lấy số ma túy còn lại phân chia thành 36 gói để lấy sử dụng mỗi khi cần, T bỏ ma túy vào hộp giấy (loại vỏ hộp đựng điện thoại di động) tiếp tục cất giấu trong tủ đựng quần áo. Đến ngày 07/8/2021, T đến thị xã GC để khám thai và trả xe mô tô biển số 63H3 - xxxx cho Lưu Toàn Tr (Th), sinh năm 1990, ngụ ấp LP, xã LC, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang mà T đã mượn trước đó, trước khi đi T lấy số ma túy trên bỏ vào balo màu xanh mang theo đem về nhà tại Phường B, thị xã GC cất giấu. Sau khi chuẩn bị xong, T nhờ T3 điều khiển xe mô tô chạy theo để chờ T và con trai về lại nhà nghỉ LT. Khi T lưu thông đến Chốt kiểm soát dịch Covid-19 thuộc địa bàn Khu phố T, Phường B, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang thì bị lực lượng Công an thị xã GC bắt quả tang cùng tang vật.

Đối với Trần Văn T3 (bạn trai của T): Là đối tượng có 01 tiền án về tội: “Trộm cắp tài sản”, trong thời gian chấp hành án tại Trại giam Phước Hòa cùng với Trần Anh T3 là anh ruột của Trần Thị Anh T nên Văn T3 quen biết T. Sau khi chấp hành án xong, T3 đến Nhà nghỉ LT ở ấp M, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang sống cùng với T. Tại đây, Văn T3 và T thường sử dụng ma túy chung. T3 khai chỉ biết T mua ma túy tại Thành phố Hồ Chí Minh về sử dụng, nhưng không biết rõ mua của ai, số lượng cụ thể như thế nào. Đồng thời ngày 07/8/2021 T đến thị xã GC để trả xe mô tô nên có nhờ T3 cùng đi để chờ T và con trai của T là Trần Đặng Hoài N về lại nhà nghỉ LT, việc T mang theo 36 bịch ma túy T3 không có hành động gì giúp sức và hoàn toàn không biết việc T mang số ma túy trên về Phường B, thị xã GC để cất giấu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tiền Giang không khởi tố xử lý Trần Văn T3 là có căn cứ.

Đối với xe mô tô biển số 63H3 – xxxx: Kết quả tra cứu của Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Tiền Giang xác định chủ sở hữu là bà Lê Thị E, sinh năm 1974, ngụ ấp LP, xã LC, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang. Lê Thị E trình bày có cho con ruột tên Lê Trung H, sinh năm 1992 mượn làm phương tiện đi lại. Sau đó, H mang xe mô tô trên thế chấp cho Trần Quang Th để đảm bảo cho khoản nợ mà H thiếu Th là 5.000.000 đồng; H nhờ Q (không rõ họ, tên) đến gặp Th để chuộc lại xe giúp H khi nào có tiền H sẽ gặp Q để lấy xe lại. Sau khi chuộc xe Q đưa cho Lưu Toàn Tr (Th) mượn làm phương tiện đi lại. Trong

thời gian sống chung với T tại thị xã GC, Tr có giao xe mô tô trên cho T mượn. Ngày 07/8/2021 T sử dụng xe mô tô trên tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng Lưu Toàn Tr, Lê Thị E hoàn toàn không biết.

Tại bản cáo trạng số 01/CT-VKSTG-P1 ngày 21 tháng 12 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang đã truy tố bị cáo Trần Thị Anh T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa, nên đã đủ căn cứ quy kết bị cáo phạm “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 249 Bộ luật Hình sự, quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khi phạm tội đang mang thai và có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, từ những căn cứ trên vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Thị Anh T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Về mức án: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 4 Điều 249; điểm n,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Thị Anh T 15-16 năm. Về vật chứng áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để tuyên trả lại cho chủ sở hữu 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 63H3-xxxx; trả cho bị cáo số tiền 20.800.000 đồng; tịch thu sung quỹ: 01 (một) điện thoại di động màu trắng bạc hiệu OPPO Reno5, kiểu máy CPH2159, số seri: 9ab3599c; Tịch thu tiêu hủy các vật chứng còn lại trong vụ án,

- Người bào chữa cho bị cáo thống nhất với tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang đã truy tố; bị cáo có học vấn thấp, nhận thức hạn chế về pháp luật, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo có nhân thân tốt, mới phạm tội lần đầu, sau khi bị bắt thật thà khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội khi mang thai và bị cáo không có tiền tiết tăng nặng nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, không có ý kiến đòi với các vấn đề khác.

- Bị cáo Trần Thị Anh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát công bố. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Tiền Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ

tục qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo khai: Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 07/8/2021, tại Chốt kiểm soát dịch Covid 19 thuộc địa bàn Khu phố T, Phường B, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang Công an thị xã GC bắt quả tang Trần Thị Anh T đang tàng trữ trái phép 121,6361 gam, loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng. Như vậy đã đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Thị Anh T đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3]. Xét, hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm, bởi lẽ, bị cáo biết rất rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là phạm pháp, ma túy là chất gây nghiện, có tác hại khôn lường cho người sử dụng, gây nên ảo giác, mất kiểm soát hành vi của bản thân và còn là nguyên nhân dẫn đến nhiều tội phạm nghiêm trọng khác, nhưng vì muốn thỏa mãn nhu cầu của bản thân nên bất chấp tất cả để thực hiện hành vi phạm tội là tàng trữ ma túy với số lượng lớn, thể hiện bị cáo rất liều lĩnh, xem thường pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo không những trực tiếp xâm hại đến trật tự quản lý độc quyền chất gây nghiện của Nhà nước mà còn ảnh hưởng rất xấu đến an ninh, trật tự tại địa bàn, gây tâm lý bất an, lo sợ trong cộng đồng dân cư, xã hội lên án, đòi hỏi phải có biện pháp xử lý thật nghiêm khắc và triệt để. Với tính chất mức độ nguy hiểm trên cần phải áp dụng cho bị cáo một hình phạt thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội 01 thời gian dài mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng:

- Tình tiết giảm nhẹ: Bản thân bị cáo đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội khi đang mang thai và chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm n,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đây là căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo khi lượng hình.

- Tình tiết tăng nặng: không có.

[5]. Về việc xử lý vật chứng trong vụ án:

- Đối với xe mô tô biển số 63H3 - xxxx, số khung: RLCS16S208Y027681; số máy: 16S2-027651 là tài sản hợp pháp của bà Lê Thị E, sinh năm 1974, ngụ ấp LP, xã LC, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang. Bà Em không biết việc bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên trả tài sản lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

- Đối với số tiền 20.800.000 đồng và 01 (một) điện thoại di động màu trắng bạc hiệu OPPO Reno5, kiểu máy CPH2159, số seri: 9ab3599c, Emei: 865545056101114 là tài sản của bị cáo không dùng vào việc phạm tội nên trả tài sản lại cho bị cáo là phù hợp.

- Đối với vật chứng còn lại gồm: Một bì thư được niêm phong ký hiệu số vụ 170 ghi ngày 08/8/2021 có chữ ký in họ tên Nguyễn Thanh Tr (giám định viên), Nguyễn Quốc Ph (trợ lý giám định), chữ ký ghi tên Phạm Văn R (bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬN HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG trên gói niêm phong; 01 (một) hộp giấy màu trắng có chữ SAMSUNG GALAXY A01 Core; 02 (hai) ống bằng thủy tinh màu trắng có đoạn uốn cong (nỏ); 01 (một) cái quẹt gas màu đen; 01 (một) cái kéo bằng kim loại màu trắng; 03 (ba) đoạn ống bằng nhựa (mủ) (01 màu vàng, 01 màu xanh, 01 màu đỏ); 01 (một) ống bằng nhựa màu trắng đỏ gắn vào nắp nhựa màu đỏ có đục lỗ; 01 (một) cái giỏ dạng ba lô màu xanh đỏ có chữ Happy BEiDiKUQl; 01 ống bằng nhựa màu trắng có một đầu vuốt nhọn, 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng dài khoảng 16cm, 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng dài khoảng 14,5cm, 01 bật lửa gas bằng nhựa màu vàng, 01 cái cân tiểu ly điện tử màu đen trắng mặt sau có chữ Item no: TPS –LC2, 01 túi nhựa màu đen, 300 bịch nylon màu đen trắng có viền màu đỏ bên trong rỗng có liên quan đến vụ án nhưng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6]. Về án phí: bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[7]. Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được xem xét.

[8]. Xét lời đề nghị của người bào chữa cho bị cáo là có cơ sở, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Thị Anh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

1. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 249, điểm n, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị Anh T **16 (mười sáu) năm** tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/8/2021 đến ngày 13/8/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự:

- Trả lại cho bà Lê Thị E 01 xe mô tô biển số 63H3 – xxxx; số khung: RLCS16S208Y027681; số máy: 16S2-027651.

- Trả lại cho bị cáo Trần Thị Anh T số tiền 20.800.000 đồng và 01 (một) điện thoại di động màu trắng bạc hiệu OPPO Reno5, kiểu máy CPH2159, số seri: 9ab3599c, Emei: 865545056101114.

- Tịch thu tiêu hủy: Một bì thư được niêm phong ký hiệu số vụ 170 ghi ngày 08/8/2021 có chữ ký in họ tên Nguyễn Thanh Tr (giám định viên), Nguyễn Quốc Ph (trợ lý giám định), chữ ký ghi tên Phạm Văn R (bên nhận) và hình dấu

tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỶ THUẬN HÌNH SỰ- CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG trên gói niêm phong; 01 (một) hộp giấy màu trắng có chữ SAMSUNG GALAXY A01 Core; 02 (hai) ống bằng thủy tinh màu trắng có đoạn uốn cong (nỏ); 01 (một) cái quạt gas màu đen; 01 (một) cái kéo bằng kim loại màu trắng; 03 (ba) đoạn ống bằng nhựa (mủ) (01 màu vàng, 01 màu xanh, 01 màu đỏ); 01 (một) ống bằng nhựa màu trắng đỏ gắn vào nắp nhựa màu đỏ có đục lỗ; 01 (một) cái giỏ dạng ba lô màu xanh đỏ có chữ Happy BEiDiKUQI; 01 ống bằng nhựa màu trắng có một đầu vuốt nhọn, 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng dài khoảng 16cm, 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng dài khoảng 14,5cm, 01 bật lửa gas bằng nhựa màu vàng, 01 cái cân tiểu ly điện tử màu đen trắng mặt sau có chữ Item no: TPS –LC2, 01 túi nhựa màu đen, 300 bịch nylon màu đen trắng có viền màu đỏ bên trong rỗng (chưa qua sử dụng).

(theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/02/2022)

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về việc quy định mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền làm đơn kháng cáo án sơ thẩm để yêu cầu Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh TG;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh TG;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh TG;
- Trại tạm giam CA tỉnh TG;
- Bộ phận thi hành án phạt tù;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh TG;
- Sở tư pháp tỉnh TG;
- Phòng KTNV và THA (TAT);
- Bị cáo, đại diện hợp pháp bị hại;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Thanh Bình

